

Bản án số: 101/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
Về việc Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ngân

Ông Nguyễn Tấn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 366/2023/TLST- DS ngày 19/12/2023 Về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST- DS ngày 09/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST- DS ngày 30 tháng 08 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Trường K, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 482/9 T, phường A, TP. V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, thôn Q, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Bà Hứa Kiến N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 193/2G Văn T, phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ông đã cho ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N vay tổng số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Cụ thể: Ngày

07/7/2023 ông có cho ông D vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và ngày 10/7/2023 ông có cho ông D vay thêm số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), hạn trả trong thời gian 02 tháng. Ông K đã chuyển số tiền này vào tài khoản của ông D. Ngày 31/7/2023 ông tiếp tục cho ông D vay số tiền 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng), hai bên có lập Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Trần Văn P công chứng ngày 31/7/2023, hạn trả trong thời gian 07 ngày. Ông đã chuyển số tiền này vào tài khoản của vợ ông D. Tổng cộng ông cho ông D, bà N vay của ông số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Hai bên có thỏa thuận lãi suất 1.1%/tháng.

Từ thời điểm vay cho đến nay, ông D và bà N chưa thanh toán tiền gốc cũng như tiền lãi cho ông. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N trả cho ông số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi suất 1.1%/tháng từ khi vay ngày 31/7/2023 cho đến ngày 30/9/2024 là 01 năm 02 tháng (425 ngày) x 1.1%/tháng x 3.400.000.000 đồng = 529.833.381 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn D trình bày:

Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1990 và bà Hứa Kiến N, sinh năm 1994 là vợ chồng, kết hôn vào năm 2017.

Vào ngày 07/7/2023 vợ chồng ông có mượn của ông Vũ Trường K số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và ngày 10/7/2023 vợ chồng ông có mượn thêm ông K số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Hạn trả trong thời gian 02 tháng. Ông K đã chuyển số tiền này vào tài khoản của ông.

Ngày 31/7/2023 vợ chồng ông D có vay tiền của ông Vũ Trường K với số tiền 2.800.000.000đ (hai tỷ tám trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền giữa ông Vũ Trường K, có công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn P vào ngày 31/7/2023. Hạn trả trong thời gian 07 ngày. Ông K đã chuyển số tiền này vào tài khoản của vợ ông là bà Hứa Kiến N. Do thời điểm đó, tài khoản của ông, Ngân hàng chưa cho vượt hạn mức nên ông lấy tài khoản của vợ để nhận số tiền trên từ ông K. Tổng cộng vợ chồng ông có vay của ông K số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Hai bên có thỏa thuận lãi suất 1.1%/tháng.

Mục đích của việc vay tiền: Để cho bạn mượn tiền để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng ra.

Tuy nhiên, sau 10 ngày kể từ ngày 31/7/2023 thì vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông K. Nên ông chưa trả tiền vay (tiền gốc và tiền lãi) cho ông K.

Lý do vợ chồng ông không trả được nợ cho ông K: Trong cùng thời điểm đó, vợ chồng ông bị người khác giật nợ, và vợ ông nằm viện nên ông không thể xoay tiền để trả nợ gốc cũng như lãi cho ông K.

Nay, ông xác nhận vợ chồng ông có nợ của ông Vũ Trường K số tiền 3.400.000.000đ (ba tỷ bốn trăm triệu đồng). Vợ chồng ông đồng ý trả cho ông K

số tiền gốc trên và đồng ý trả tiền lãi suất 1.1%/tháng từ khi vay cho đến khi trả nợ xong.

- *Đối với bị đơn bà Hứa Kiến N:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà N không lên Tòa làm việc và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K, về án phí ông D, bà N phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Vũ Trường K khởi kiện ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N trả tiền nợ gốc và yêu cầu tính lãi suất. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cho vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Tấn D có địa chỉ Tổ 03, thôn Q, xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại các buổi làm việc cũng như hòa giải và phiên tòa sơ thẩm lần hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] *Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn:*

Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn ông Vũ Trường K xác định: Ngày 07/7/2023, 10/7/2023 và ngày 31/7/2023 ông K có cho ông Nguyễn Tấn D và bà Hứa Kiến N vay tổng số tiền 3.400.000.000 đồng. Đối với số tiền vay ngày 07/7/2023, 10/7/2023 hai bên không lập giấy tờ gì. Đối với số tiền vay 2.800.000.000 đồng thì ông K đã cung cấp Hợp đồng vay tiền có chữ ký của hai bên và đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn P ngày 31/7/2023 và bảng sao kê chuyển khoản tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu ngày 24/10/2023 về việc ông K đã chuyển khoản số tiền này vào tài khoản của bà Hứa Kiến N- vợ của ông Nguyễn Tấn D.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 02/2/2024 bị đơn ông Nguyễn Tấn D cũng thừa nhận: Vợ chồng ông có vay và đã nhận của ông K tổng số tiền là 3.400.000.000 đồng như trình bày của ông K. Tuy nhiên, do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng ông không thể trả tiền cho ông K như đã cam kết được.

Đối với bị đơn bà Hứa Kiến N- vợ của ông Nguyễn Tấn D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà N lên Tòa làm việc nhưng bà Nhi vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ để phản hồi lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trường K và bị đơn ông Nguyễn Tấn D.

Từ đó, có đủ cơ sở để khẳng định ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N có vay của ông Vũ Trường K với số tiền là 3.400.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm triệu đồng).

[2.2] Xét yêu cầu trả lãi suất của nguyên đơn:

Ông Vũ Trường K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N phải trả lãi suất 1,1%/tháng tính từ khi cho vay ngày 31/7/2023 cho đến ngày 30/9/2024 là 01 năm 02 tháng (425 ngày) x 1.1%/tháng x 3.400.000.000 đồng = 529.833.381 đồng.

Tại bản tự khai ngày 02/2/2024, Biên bản hòa giải ngày 02/2/2024 ông Nguyễn Tấn D đồng ý trả lãi suất 1.1%/tháng cho nguyên đơn kể từ khi vay cho đến khi trả nợ xong. Bà N không có ý kiến gì trong vụ án này.

Xét thấy: Mức lãi suất 1.1%/tháng mà ông K và ông D yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc áp dụng lãi suất cho vay là 1.1%/tháng kể từ khi vay ngày 31/7/2023 cho đến ngày đưa ra xét xử là ngày 30/9/2024, cụ thể tiền lãi được tính như sau:

$3.400.000.000 \text{ đồng} \times 1.1\% \times 1 \text{ năm } 02 \text{ tháng } (425 \text{ ngày}) = 529.833.381 \text{ đồng}$

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N phải thanh toán cho nguyên đơn ông Vũ Trường K tổng số tiền là

3.929.833.381 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 3.400.000.000 đồng, tiền lãi từ khi vay ngày 31/7/2023 đến ngày 30/9/2024 là 529.833.381 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trường K được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 110.689.067 đồng (một trăm mười triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho ông Vũ Trường K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001707 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trường K.

Buộc ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Trường K tổng số tiền là 3.929.833.381 đồng. Trong đó: nợ gốc: 3.400.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 31/7/2023 đến ngày 30/9/2024: 529.833.381 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn D, bà Hứa Kiến N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 110.689.067 đồng (một trăm mười triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho ông Vũ Trường K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001707 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hồng Hạnh